

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 6 - 2023

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Huỳnh Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn H, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

- Bị đơn: Chị Trà Thị Thúy L, sinh năm 1994
Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L là chị Đặng Thị Bích P
- Luật sư Văn phòng luật sư Bích Phượng và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Huỳnh Tấn H bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị L trên quen biết tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/8/2019. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, anh và chị không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2023

đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Gia Y, sinh ngày 25/10/2019. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp tòa án giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì anh cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có 10 chỉ vàng 24k, khi ly hôn anh yêu cầu chia đôi số vàng trên mỗi người nhận 05 chỉ vàng 24K. Hiện số vàng trên do chị L đang giữ, anh yêu cầu chị L giao lại cho anh 05 chỉ vàng 24K

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trà Thị Thúy L trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh H về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay chị đồng ý ly hôn với anh H

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Gia Y, sinh ngày 25/10/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: có 10 chỉ vàng 24k, khi ly hôn chị thống nhất chia đôi số vàng trên. Số vàng trên do chị đang cất giữ, chị đồng ý giao lại cho anh H 05 chỉ vàng 24K

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: chị thống nhất ý kiến với chị L không có ý kiến gì khác.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì mới.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì mới.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa anh H và chị L; về con chung: giao con chung là cháu Huỳnh Gia Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi; về tài sản chung: ghi nhận sự thỏa thuận của chị L với anh H, theo đó chị L có trách nhiệm giao lại cho anh H 05 chỉ vàng 24K; Về nợ chung: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hùng và chị L tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của Hùng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với chị L, phía chị L cũng đồng ý ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L: Cháu Huỳnh Gia Y, sinh ngày 25/10/2019 chưa được 04 tuổi nên cần sự chăm nom chăm sóc của mẹ và hiện cháu đang sống cùng với chị L, được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Y cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi.

Tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con

“Điều 110. Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con

Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, ...”

Về mức cấp dưỡng nuôi con thì tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về mức cấp dưỡng

“Điều 116. Mức cấp dưỡng

1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. ...”

Do mức cấp dưỡng chị L yêu cầu bằng ½ tháng lương tối thiểu, đây là mức thấp nhất theo quy định của pháp luật, không thể thấp hơn được nữa nên được chấp nhận.

Về thời gian cấp dưỡng nuôi con: được tính kể từ khi anh H và chị L không còn sống chung với nhau tức là kể ngày 01/01/2023

[4] Về tài sản chung: có 10 chỉ vàng 24K, anh H chị L thống nhất chia đôi số vàng trên; Cụ thể: chị L có trách nhiệm giao lại cho anh H 05 chỉ vàng 24K. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên được chấp nhận

Về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

Do vậy lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: anh H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và 5% án phí trên giá trị tài sản chung được nhận theo quy định của pháp luật (giá vàng 24K tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.643.000đ/chỉ), có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị L phải nộp 5% án phí trên giá trị tài sản chung được nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 59, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Tấn H và chị Trà Thị Thúy L

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia Y, sinh ngày 25/10/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: chị L có trách nhiệm giao lại cho anh H 05 chỉ vàng 24K

Về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Huỳnh Tấn H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, 300.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và 1.410.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với tài sản chung được nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004863 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh Huỳnh Tấn H còn phải nộp tiếp số tiền 960.000đ (Chín trăm sáu mươi ngàn đồng)

Buộc chị Trà Thị Thúy L nộp 1.410.000đ (một triệu bốn trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tài sản chung được nhận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Diện